TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN LÃNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2023/HS-ST
Ngày 30-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Triệu Thị Máy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bế Đức Thông;

Bà Nguyễn Thị Lợi.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Hồng Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Phan Quang H; tên gọi khác: Không, sinh ngày 20 tháng 01 năm 1988, tại huyện L, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm *, xã N, huyện N1, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Quang T (đã chết) và bà Phạm Thị H; có vợ: Trần Thị H1, sinh năm 1991; có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ ngày 20/3/2023, đến ngày 29/3/2023 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt;

2. Nguyễn Sỹ H; tên gọi khác: Không, sinh ngày 08 tháng 8 năm 1988, tại huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm *, xã P, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Sỹ T và bà Nguyễn Thị T1; có vợ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1992; có 04 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2021; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử

lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ ngày 20/3/2023, đến ngày 29/3/2023 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt;

3. Đậu Huỳnh Đ; tên gọi khác: Không, sinh ngày 22 tháng 01 năm 1997, tại huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn *, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đậu Thanh M và bà Trần Thị L (đã chết); có vợ: Lê Thị Q, sinh năm 2001; có 01 con, sinh năm 2021; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ ngày 20/3/2023, đến ngày 29/3/2023 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt;

4. Trần Văn P; tên gọi khác: Không, sinh ngày 08 tháng 10 năm 1988, tại huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị M; có vợ: Nguyễn Thị O, sinh năm 1990; có 01 con, sinh năm 2020; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ ngày 20/3/2023, đến ngày 29/3/2023 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt;

5. Bùi Kim T; tên gọi khác: Không, sinh ngày 19 tháng 8 năm 1990, tại huyện P, tỉnh Bình Định. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu p, thị trấn *, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn K (đã chết) và bà Trần Thị P; có vợ: Phạm Thị N, sinh năm 1994; có 01 con, sinh năm 2021; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ ngày 20/3/2023, đến ngày 29/3/2023 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt;

6. Nguyễn Thế A; tên gọi khác: Không, sinh ngày 11 tháng 10 năm 1989, tại huyện P, tỉnh Bình Định. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu p, thị trấn *, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế T và bà Nguyễn Thị D; có vợ: Lê Thị C, sinh năm 1995; có 01 con, sinh năm 2018; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ ngày 20/3/2023, đến ngày 29/3/2023 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt;

7. Phan Văn Thanh H; tên gọi khác: Không, sinh ngày 24 tháng 02 năm 1985, tại huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu p, thị trấn *, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thanh D và bà Văn Thị Mỹ T; có vợ: Đoàn Thị Mỹ T1,

sinh năm 1986; có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2012; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Theo bản án hình sự sơ thẩm số 270/HSST ngày 16/9/2008 bị Tòa án nhân dân huyện An Thuận, tỉnh Bình Dương xử phạt 18 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ ngày 20/3/2023, đến ngày 29/3/2023 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt;

8. Trần Đức H; tên gọi khác: Không, sinh ngày 01 tháng 02 năm 1990, tại huyện P, tỉnh Bình Định. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu p, thị trấn *, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức H và bà Nguyễn Thị T; có vợ: Lê Thị Tường V, sinh năm 1995; có 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2022; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ ngày 20/3/2023, đến ngày 29/3/2023 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt;

9. Cáp Duy L; tên gọi khác: Không, sinh ngày 12 tháng 01 năm 1991, tại huyện P, tỉnh Bình Định. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cáp Văn Q và bà Phạm Thị C; có vợ: Phạm Thị Ngọc G, sinh năm 2000; có 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2022; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Ngày 19/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P khởi tố về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị tạm giữ ngày 20/3/2023, đến ngày 29/3/2023 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Vũ Minh Q, sinh năm 1994; trú tại: Số 1**, đường T, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Vũ Tiến N, sinh năm 1992. Vắng mặt.

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 20/3/2023, tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, triển khai biện pháp nghiệp vụ, bắt quả tang 09 người đánh bạc ăn tiền bằng hình thức "bắn bi a", tại k, Bãi xe B, thuộc thôn N, xã T, huyện V, do anh Vũ Minh Q chủ đăng ký kinh doanh, thuê anh Vũ Tiến N quản lý bi a. 09 người lần lượt khai nhận họ tên Phan Quang H, Nguyễn Sỹ H, Đậu Huỳnh Đ, Trần Văn P, Bùi Kim T, Nguyễn Thế A, Phan Văn Thanh H, Trần Đức H, Cáp Duy L và đều khai nhận đánh bạc ăn tiền bằng hình thức bắn bi a, cụ thể: Tại bàn số 01 gồm: Phan Quang H sử dụng số tiền 700.000 đồng, Nguyễn Sỹ H sử

dụng số tiền 1.650.000 đồng, Đậu Huỳnh Đ sử dụng 660.000 đồng, Trần Văn P sử dụng số tiền 2.250.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Tổng số tiền 04 người sử dụng vào mục đích đánh bạc tại bàn Bi a số 01 là 5.260.000 đồng. Tại bàn số 02 gồm: Bùi Kim T sử dụng số tiền 3.100.000 đồng, Trần Đức H sử dụng số tiền 240.000 đồng, Phan Văn Thanh H sử dụng số tiền 110.000 đồng, Cáp Duy L sử dụng số tiền 1.620.000 đồng, Nguyễn Thế A sử dụng số tiền 9.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Tổng số tiền 05 người sử dụng vào mục đích đánh bạc tại bàn Bi a số 02 là 14.070.000 đồng.

Tổ công tác đã đưa các đối tượng cùng toàn bộ tang vật về trụ sở Công xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 16 giờ 10 phút ngày 20/3/2023.

Đồ vật, tài liệu tạm giữ gồm:

* Tại bàn bi a số 01:

1- Thu giữ Phan Quang H trong túi quần đằng trước 700.000 đồng, trong túi quần đằng sau 1.000.000 đồng;

2- Thu giữ Nguyễn Sỹ H 1.650.000 đồng;

3- Thu giữ Đậu Huỳnh Đ trong 02 túi quần đằng trước 660.000 đồng, trong ví giả da 1.640.000 đồng;

4- Thu giữ Trần Văn P 2.250.000 đồng;

- 52 lá bài tú lơ khơ (đã qua sử dụng);

- 01 ví giả da màu đen của Đậu Huỳnh Đ.

* Tại bàn bi a số 02:

1- Thu giữ Bùi Kim T 3.100.000 đồng;

2- Thu giữ Nguyễn Thế A 9.000.000 đồng;

3- Thu giữ Trần Đức H 240.000 đồng;

4- Thu giữ Phan Văn Thanh H 110.000 đồng;

5- Thu giữ Cáp Duy L 1.620.000 đồng;

- 52 lá bài tú lơ khơ (đã qua sử dụng);

Tại cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận: Hình thức đánh Bi a bằng lá bài ăn tiền là sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 lá, xáo trộn lên rồi chia cho từng người chơi cho đến khi đủ mỗi người được số lá theo thoả thuận của người chơi tự quy định với nhau, tương ứng với số bi cần đưa vào lỗ. Khi bắt đầu chơi phát mỗi người lấy 01 lá bài và lật lên xem ai to thì được đánh trước theo thứ tự K, Q, J, 10, 9 ,8, 7, 6, 5, 4, 3, 2, A (1). Người chơi có thể đánh bất kỳ bi nào tương ứng với các lá bài của mình mà không nhất thiết phải đánh theo thứ tự sắp xếp của các lá bài. Các lá bài tương ứng với các viên bi theo thứ tự như sau: Lá A bi số 1, lá 2 bi số 2, lá 3 bi số 3, lá 4 bi số 4, lá 5 bi số 5, lá 6 bi số 6, lá 7 bi số 7, lá 8 bi số 8, lá 9 bi số 9, lá 10 bi số 10, lá J bi số 11, lá Q bi số 12, lá K bi số

13. Đánh bi 14, 15 vào lỗ thì không được tính. Các lá bài chỉ xét theo giá trị của số chứ không xét theo chất. Người chơi chỉ được phép đánh các bi tương ứng với các lá bài mà mình được chia, nếu đánh các bi tương ứng với những lá bài mà mình không có thì người chơi mất quyền đánh tiếp. Trong lượt của mình, nếu người chơi đánh bi không vào lỗ hoặc đánh bi mà mình không có lá bài tương ứng vào lỗ thì lượt đánh kế tiếp sẽ chuyển sang cho người khác. Lần lượt đánh hết bi theo các lá bài đã được chia, sau khi ăn được viên bi tương ứng với lá bài của mình thì người chơi được phép hạ lá bài tương ứng với viên bi đó xuống, người nào hạ hết toàn bộ các lá bài đang sở hữu trước thì sẽ giành được chiến thắng.

Tại bàn số 01: Khoảng 09 giờ ngày 20/3/2023, Phan Quang H, Đậu Huỳnh Đ, Trần Văn P, Nguyễn Sỹ H cùng nhau đi ăn sáng, sau đó rủ nhau đánh bạc ăn tiền dưới hình thức bắn Bi a rồi cùng nhau đi đến quán bi a tại k bãi xe B. Khi đến nơi, người nam thanh niên trông quán lấy ra một hộp giấy bên trong có 16 quả bóng bi a để ra bàn phía trong (là bàn số 01). Sau đó, bốn người lấy gậy dưới gầm bàn và bộ bài tú lơ khơ trong lỗ bàn ra để bắt đầu chơi. Mọi người tự thoả thuận với nhau người thắng sẽ ăn được tiền của 03 người chơi còn lại, mỗi người 50.000 đồng, tổng được 150.000 đồng và phải bỏ ra 50.000 đồng để trả tiền bàn và cùng nhau ăn uống. Quá trình chơi người thanh niên trông quán không biết 04 người đánh bạc ăn tiền bằng hình thức bắn bi a và cả 04 người chưa ai trả khoản phí dịch vụ nào cho quán. Sau khi chơi được nhiều ván thì đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Công an huyện Văn Lãng đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ của Phan Quang H 700.000 đồng, của Nguyễn Sỹ H 1.650.000 đồng, của Đậu Huỳnh Đ 660.000 đồng, của Trần Văn P 2.250.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích để đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc tại bàn số 01 là 5.260.000 đồng.

Tại bàn số 02: Khoảng 13 giờ ngày 20/3/2023, sau khi ăn cơm xong, Nguyễn Thế A, Trần Đức H, Cáp Duy L rủ nhau đánh bạc ăn tiền dưới hình thức bắn bi a rồi cùng nhau đi đến quán bi a tại k bãi xe B. Đến nơi, cả nhóm chơi tại bàn số 02 phía ngoài, chơi được một lúc thì Bùi Kim T và Phan Văn Thanh H đến rồi T tham gia chơi còn H đứng xem. Bắn được một số ván thì T có điện thoại nên H bắn hộ T, sau đó T quay lại thì T và anh H thay nhau chơi. Mọi người tự thoả thuận với nhau người thắng là người đưa được tất cả các bi xuống lỗ nhanh nhất tương ứng với những lá bài trên tay của mình, những người thua sẽ trả số tiền cho người thắng tương ứng với số lá bài còn lại, mỗi lá bài tương ứng với số tiền 20.000 đồng, nếu người chơi không đưa được bi nào xuống lỗ (cháy) thì sẽ phải trả cho người thắng 240.000 đồng. Khi bi cái hoặc bi khác không có trong những lá bài trên tay rơi xuống lỗ (sẹo) thì người chơi sẽ bị bốc thêm 01 lá bài. Quá trình chơi người thanh niên trông quán không biết 05 người đánh bạc ăn tiền bằng hình thức bắn bi a và cả 05 người chưa ai trả khoản phí dịch vụ nào cho quán. Sau khi chơi được nhiều ván, đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Công an huyện Văn Lãng đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ của Bùi Kim T 3.100.000 đồng, Trần Đức H 240.000 đồng,

Phan Văn Thanh H 110.000 đồng, Cáp Duy L 1.620.000 đồng, Nguyễn Thế A 9.000.000 đồng là tiền sử dụng vào mục đích để đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo đánh bạc tại bàn bi a số 02 là 14.070.000 đồng.

Tại bản luận giám định số 477/KL-KTHS ngày 18/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam được niêm phong trong 11 phong bì gửi giám định là tiền thật.

Tại bản Cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 09/8/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Phan Quang H, Nguyễn Sỹ H, Đậu Huỳnh Đ, Trần Văn P, Bùi Kim T, Nguyễn Thế A, Phan Văn Thanh H, Trần Đức H và Cáp Duy L về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, như cáo trạng đã nêu. Các bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Phan Quang H, Nguyễn Sỹ H, Đậu Huỳnh Đ, Trần Văn P, Bùi Kim T, Nguyễn Thế A, Phan Văn Thanh H, Trần Đức H và Cáp Duy L phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Cáp Duy L; áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phan Quang H, Nguyễn Sỹ H, Đậu Huỳnh Đ, Trần Văn P, Bùi Kim T, Nguyễn Thế A; áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Văn Thanh H; áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Đức H. Đề nghị xử phạt bị cáo Phan Quang H từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng; xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ H từ 07 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 20 tháng; xử phạt bị cáo Đậu Huỳnh Đ từ 06 đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng; xử phạt bị cáo Trần Văn P từ 08 đến 11 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 22 tháng; xử phạt bị cáo Bùi Kim T từ 08 đến 11 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 22 tháng; xử phạt bị cáo Nguyễn Thế A từ 10 đến 13 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 đến 26 tháng; xử phạt bị cáo Phan Văn Thanh H từ 06 đến 08 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian tạm giữ; xử phạt bị cáo Trần Đức H từ 06 đến 08 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian tạm giữ; xử phạt bị cáo Cáp Duy L từ 07 đến 09 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, vì các bị cáo đều là lái xe thu nhập không ổn định, không có tài sản gì, không đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ Luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu số tiền 5.260.000 đồng và 14.070.000 đồng sung ngân sách Nhà nước; tịch thu, tiêu hủy gồm: 104 lá bài tú lơ khơ; trả lại cho bị cáo Phan Quang H 1.000.000 đồng; bị cáo Đậu Huỳnh Đ 01 ví giả da và số tiền 1.640.000 đồng, là tiền không sử dụng đánh bạc.

Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, các bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội và xin được giảm nhẹ hình phạt được mức án treo, cải tạo không giam giữ, vì các bị cáo đều có hoàn cảnh khóa khăn, con còn nhỏ đang tuổi ăn học, là lao động chính trong gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Phan Quang H, Nguyễn Sỹ H, Đậu Huỳnh Đ, Trần Văn P, Bùi Kim T, Nguyễn Thế A, Phan Văn Thanh H, Trần Đức H và Cáp Duy L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp biên bản sự việc, vật chứng đã thu giữ và hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 20/3/2023, tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, triển khai biện pháp nghiệp vụ, bắt quả tang 09 người đánh bạc ăn tiền bằng hình thức "bắn bi a", tại k, Bãi xe B, thuộc thôn N, xã T, huyện V, do anh Vũ Minh Q chủ đăng ký kinh doanh, thuê anh Vũ Tiến N quản lý bi a; các bị cáo đều khai nhận đánh bạc ăn tiền bằng hình thức bắn bi a, đối với số tiền đánh bạc tại bàn số 01: Thu giữ của Phan Quang H 700.000 đồng, của Nguyễn Sỹ H 1.650.000 đồng, của Đậu Huỳnh Đ 660.000 đồng, của Trần Văn P 2.250.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích để đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc tại bàn số 01 là 5.260.000 đồng. Tại bàn số 02: Thu giữ của Bùi Kim T 3.100.000 đồng, Trần Đức H 240.000 đồng, Phan Văn Thanh H 110.000 đồng, Cáp Duy L 1.620.000 đồng, Nguyễn Thế A 9.000.000 đồng là tiền sử dụng vào mục đích để đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo đánh bạc tại bàn bi a số 02 là 14.070.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Phan Quang H,

Nguyễn Sỹ H, Đậu Huỳnh Đ, Trần Văn P, Bùi Kim T, Nguyễn Thế A, Phan Văn Thanh H, Trần Đức H và Cáp Duy L về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội, là nguyên nhân xảy ra nhiều loại tội phạm khác.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo Phan Quang H, Nguyễn Sỹ H, Đậu Huỳnh Đ, Trần Văn P, Bùi Kim T, Nguyễn Thế A, Trần Đức H chưa có tiền án, tiền sự, là người có nhân thân tốt. Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Phan Văn Thanh H, đã từng bị kết án, theo bản án hình sự sơ thẩm số 270/2008/HSST ngày 16/9/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo Phan Văn Thanh H 18 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 30/5/2008 về tội Cố ý gây thương tích, đã được xóa án tích, nhưng không phải là người có nhân thân tốt. Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực ủng hộ quỹ xây dựng đường tuần tra biên giới, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Cáp Duy L, theo bản án hình sự sơ thẩm số 42/2022/HS-ST ngày 18/8/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xử phạt bị cáo Cáp Duy L 06 tháng tù, phạt bổ sung 10.000.000 đồng, về tội Đánh bạc (theo kết quả xác minh bị cáo có kháng cáo Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định trả hồ sơ cho Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định chưa có kết quả xét xử phúc thẩm), nhưng bị cáo đã có hành vi vi phạm pháp luật. Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng, nhưng cũng cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, nhằm cải tạo giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung, đây là vụ án có đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm, phân hóa vai trò của từng bị cáo với số tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc, thời gian đánh bạc và nhân thân các tình tiết tăng nặng, giản nhẹ để quyết định mức hình phạt đối với từng bị cáo, cụ thể bị cáo Phan Quang H, Đậu Huỳnh Đ, Trần Văn P, Nguyễn Sỹ H cùng nhau đánh bạc tại bàn bi a số 01 các bị cáo đánh bạc từ 09 đến 11 giờ và tiếp tục đánh bạc từ 13 gờ đến 16 giờ, bị cáo Phan Quang H sử dụng số tiền 700.000 đồng, Nguyễn Sỹ H 1.650.000 đồng, Đậu Huỳnh Đ 660.000 đồng, Trần Văn P 2.250.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào mục

đích để đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc tại bàn số 01 là 5.260.000 đồng. Các bị cáo Nguyễn Thế A, Trần Đức H, Cáp Duy L, Bùi Kim T và Phan Văn Thanh H cùng nhau đánh bạc ăn tiền dưới hình thức bắn bi a, tại bàn số 02 phía ngoài, từ lúc 13 giờ đến khoảng 16 giờ, Công an huyện Văn Lãng đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ của Bùi Kim T 3.100.000 đồng, Trần Đức H 240.000 đồng, Phan Văn Thanh H 110.000 đồng, Cáp Duy L 1.620.000 đồng, Nguyễn Thế A 9.000.000 đồng là tiền sử dụng vào mục đích để đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo đánh bạc tại bàn bi a số 02 là 14.070.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Phan Quang H, Đậu Huỳnh Đ, Trần Văn P, Nguyễn Sỹ H, Bùi Kim T, Nguyễn Thế A đều có nhân thân tốt, phạm lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi thường trú cụ thể rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong thời gian tại ngoại không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật, các bị cáo đều là người bố lao động chính kiếm tiền nuôi con ăn học, nên không cần cách ly các bị cáo Phan Quang H, Đậu Huỳnh Đ, Trần Văn P, Nguyễn Sỹ H, Bùi Kim T, Nguyễn Thế A ra khỏi đời sống xã hội, áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, giao các bị cáo Phan Quang H, Đậu Huỳnh Đ, Trần Văn P, Nguyễn Sỹ H, Bùi Kim T, Nguyễn Thế A cho chính quyền địa nơi các bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, cũng có thể cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt; đối với bị cáo Trần Đức H có nhân thân tốt phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sử dụng số tiền đánh bạc 240.000 đồng, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo Trần Đức H cho chính quyền địa nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo, cũng có thể cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt; đối với bị cáo Phan Văn Thanh H đã bị kết án về tội Cố ý gây thương tích (đã được xóa án tích), xét thấy bị cáo phạm tội mới thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và là đồng phạm với vai trò không đáng kể trong vụ án, sử dụng số tiền đánh bạc 110.000 đồng, không có tính chất chuyên nghiệp, bị cáo có nơi thường trú, tạm trú cụ thể theo quy định của Luật cư trú, tại địa phương chấp hành tốt các quy định của địa phương, tích cực ủng hộ quỹ xây dựng đường tuần tra biên giới, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong thời gian tại ngoại không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo Phan Văn Thanh Hoàng ra khỏi đời sống xã hội, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo, cũng có thể cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt; đối với bị cáo Cáp Duy L về nhân thân đã có hành vi đánh bạc, tuy chưa có kết quả xét xử phúc thẩm, nhưng cũng cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Cáp Duy L. Vì vậy, mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, nên được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào kết quả xác minh có trong hồ sơ vụ án cho thấy các bị cáo đều là lái xe thu nhập không ổn định, không có tài sản gì, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Đối với ông Vũ Minh Q là chủ kinh doanh quán bi a, thiếu trách nhiệm trong việc quản lý cơ sở kinh doanh, nên đã bị cơ quan điều tra ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền. Đối với anh Vũ Tiến N trông coi bàn bi a không biết các bị cáo đánh bi a ăn tiền, nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về vật chứng của vụ án Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với số tiền thu giữ tại bàn bi a số 01 là 5.260.000 đồng; tại bàn bi a số 02 là 14.070.000 đồng, là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; .

[9] Về án phí: Các bị cáo Phan Quang H, Nguyễn Sỹ H, Đậu Huỳnh Đ, Trần Văn P, Bùi Kim T, Nguyễn Thế A, Phan Văn Thanh H, Trần Đức H và Cáp Duy L bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Cáp Duy L;

Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phan Quang H, Nguyễn Sỹ H, Đậu Huỳnh Đ, Trần Văn P, Bùi Kim T, Nguyễn Thế A;

Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 50, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Văn Thanh H;

Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Đức H;

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2, 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phan Quang H, Nguyễn Sỹ H, Đậu Huỳnh Đ, Trần Văn P, Bùi Kim T, Nguyễn Thế A, Phan Văn Thanh H, Trần Đức H và Cáp Duy L phạm tội: Đánh bạc.

2. Về hình phạt chính:

1- Xử phạt bị cáo Cáp Duy L 07 (bảy) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/3/2023 đến ngày 29/3/2023.

2- Xử phạt bị cáo Phan Quang H 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phan Quang H cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện N1, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

3- Xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ H 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Sỹ H cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

4- Xử phạt bị cáo Đậu Huỳnh Đ 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đậu Huỳnh Đ cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

5- Xử phạt bị cáo Trần Văn P 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn P cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

6- Xử phạt bị cáo Bùi Kim T 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Kim T cho Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P1, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

7- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế A 11 (mười một) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 22 (hai mươi hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thế A cho Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P1, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

8- Xử phạt bị cáo Phan Văn Thanh H 07 (bảy) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 10 (mười) ngày tạm giữ, tạm giam bằng 01 (một) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải thi hành tiếp 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian chấp hành hành hình phạt cải tạo không giam giữ, tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P1, tỉnh Bình Định nhận được Quyết định thi hành án cải tạo không giam giữ và bản sao bản án của Tòa án.

9- Xử phạt bị cáo Trần Đức H 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 10 (mười) ngày tạm giữ, tạm giam bằng 01 (một) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải thi hành tiếp 05 (năm) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian chấp hành hành hình phạt cải tạo không giam giữ, tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P1, tỉnh Bình Định nhận được Quyết định thi hành án cải tạo không giam giữ và bản sao bản án của Tòa án.

Giao các bị cáo Phan Văn Thanh H, Trần Đức H cho Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P1, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Trường hợp người bị kết án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Phan Văn Thanh H, Trần Đức H.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 5.260.000 (năm triệu hai trăm sáu mươi nghìn) đồng và 14.070.000 (mười bốn triệu không trăm bảy mươi nghìn) đồng.

4.2. Tịch thu tiêu hủy gồm: 104 (một trăm linh bốn) lá bài tú lơ khơ.

4.3. Trả lại cho bị cáo Phan Quang H 1.000.000 (một triệu) đồng; bị cáo Đậu Huỳnh Đ 01 (một) ví giả da và 1.640.000 (một triệu sáu trăm bốn mươi nghìn) đồng.

(Các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/8/2023 và giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án ngày 14/8/2023).

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Phan Quang H, Nguyễn Sỹ H, Đậu Huỳnh Đ, Trần Văn P, Bùi Kim T, Nguyễn Thế A, Phan Văn Thanh H, Trần Đức H và Cáp Duy L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền

lợi, nghĩa vụ của họ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Triệu Thị Máy

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CQ điều tra Công an huyện Văn Lãng;
- UBND xã, phường, thị trấn nơi các bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Văn Lãng;
- Lưu hồ sơ vụ án.